

Số: *M* /2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày *29* tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ (sau đây gọi là Thông tư số 34/2015/TT-NHNN)

1. Bổ sung tiết (vii) vào điểm a khoản 4 Điều 7 như sau:

“(vii) Chi chuyển sang tài khoản ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép làm đại lý chi, trả ngoại tệ để chi, trả cho người thụ hưởng.”

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Hoạt động của đại lý chi, trả ngoại tệ

1. Tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng được phép được nhận ngoại tệ tiền mặt từ tổ chức tín dụng được phép, tổ chức kinh tế ủy quyền. Tổ chức tín dụng được phép làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng được phép khác được nhận ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tổ chức tín dụng được phép, tổ chức kinh tế ủy quyền.

2. Tổ chức làm đại lý chi, trả ngoại tệ thực hiện chi trả cho người thụ hưởng bằng ngoại tệ tiền mặt hoặc đồng Việt Nam tiền mặt theo tỷ giá do tổ chức ủy quyền quy định.

3. Việc ứng tiền để chi, trả cho người thụ hưởng thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký giữa tổ chức tín dụng được phép, tổ chức kinh tế ủy quyền và tổ chức làm đại lý chi, trả ngoại tệ.”

3. Bổ sung điểm d vào khoản 3 Điều 11 như sau:

“d) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b, d và đ khoản 1 Điều này.”

4. Khoản 2, khoản 3 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn xem xét, cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn có văn bản thông báo rõ lý do.

3. Trình tự, thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) đối với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam:

a) Tổng công ty Bưu điện Việt Nam gửi 01 (một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Tổng công ty Bưu điện Việt Nam bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi,